

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SA THẦY
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 19/2022/HS-ST

Ngày: 28/09/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Sao và bà Lê Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh KonTum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2022/HSST ngày 08 tháng 08 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 09 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2022/HSST-QĐ ngày 19 tháng 09 năm 2022 đối với các bị cáo:

01. **Võ Th**, sinh ngày 12 tháng 3 năm 1967 tại Quảng Ngãi; Trú tại: Thôn Đ, xã S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Công chức; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Võ N, sinh năm 1915 (đã chết) và bà Võ Thị D, sinh năm 1929 (đã chết); bị cáo có vợ tên là Phan Thị L, sinh năm 1969 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

02. **Huỳnh Văn T**, sinh ngày 19 tháng 05 năm 1957 tại Bình Định; Trú tại: Thôn N, xã S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); bị cáo có vợ tên là Phạm Thị P, sinh năm 1962 và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

03. **Nguyễn Đình Kh**, sinh ngày 02 tháng 11 năm 1989 tại Kon Tum; Trú tại: Thôn N, xã S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Kh, sinh năm 1944 (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1960; bị cáo có vợ tên là Võ Thị Ph, sinh năm 1993 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

04. **Nguyễn Văn Ph**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1974 tại Kon Tum; Trú tại: Thôn Nh, xã S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L (đã chết) và bà Huỳnh Thị Ch, sinh năm 1939; bị cáo có vợ tên là Lê Thị Thanh T, sinh năm: 1992 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép.

Tiền án: không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

05. **Trần Đình Th**, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1989 tại Nghệ An; Trú tại: Thôn Nh, xã S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình Q, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963; bị cáo có vợ tên là Nguyễn Thị Kiều S, sinh năm 1992 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép.

Tiền án: không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Phạm Thị H, sinh năm 1970.

Trú tại: Thôn Đ, xã S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/03/2022, Võ Th (*sinh năm: 1967; trú tại: thôn Đ, xã S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum*) đến quán tạp hóa bà Phạm Thị H tại thôn Đ, xã S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum để uống nước và mua đồ dùng gia đình, đến nơi Thiệt có gặp Nguyễn Văn Ph (*sinh năm: 1974; trú tại: thôn Nh, xã S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum*) nên cùng ngồi uống nước chung. Một lúc sau,

Nguyễn Đình Kh (sinh năm: 1989; trú tại: thôn N, xã S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum) đến quán bà Hoa để mua đồ, thấy Thiệt và Phụng đang ngồi uống nước thì Khanh cũng ngồi cùng. Sau đó, Thiệt cùng Phụng và Khanh lấy chiếu, chăn, đĩa sứ và bài tại nhà bà Hoa để đánh bài hình thức “Xì tẩy” thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng. Khi ba người đang chơi thì Trần Đình Th (sinh năm: 1989; trú tại: thôn Nh, xã S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum) và Huỳnh Văn T (sinh năm: 1957; trú tại: thôn N, xã S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum) lần lượt đến và cũng tham gia chơi. Quá trình đánh bạc chỉ có Thiệt, Khanh, Phụng và Thiện là đóng tiền tẩy cổ định, còn Tâm thì ngồi sau Thiện, khi chia bài thấy bài của người nào đẹp (Tốt) thì theo hoặc tổ theo cùng, nếu người đó thắng thì Tâm được hưởng số tiền tương đương với số tiền mà Tâm tổ hoặc theo.

Hình thức chơi “Xì tẩy” như sau: Người chơi sử dụng bộ bài Tú lơ khơ (Bài tây) 52 lá, loại bỏ các lá bài từ 2 đến 8 rồi sử dụng các lá bài còn lại để chơi. Trong đó, A (Át) là lá bài cao nhất, 9 là lá bài thấp nhất, thứ tự chất từ cao đến thấp là Cơ, Rô, Chuồn, Bích. Các bộ bài trong “Xì tẩy” được sắp xếp theo thứ tự từ cao đến thấp như sau: Thùng phá sảnh là năm lá bài cùng chất liền nhau; Tứ quý là có bốn lá bài cùng số và một lá bài bất kỳ; Cù lũ là có ba lá bài cùng một số và hai lá bài còn lại cũng cùng một số; Thùng là có năm lá bài cùng một chất; sảnh là năm lá bài tạo thành một dãy liên tiếp; Sám cô là bài có chứa ba lá bài cùng một số; Thù là lá bài chứa hai đôi, hai cặp bài cùng số; Đôi là bài có chứa một cặp bài cùng số; Còn lại là lá bài mậu thầu. Tỷ lệ ăn thua bằng tiền qua từng ván chơi như sau: Mỗi người tham gia chơi phải bỏ ra số tiền ban đầu vào tẩy là 20.000đ (Hai mươi ngàn đồng). Số tiền tổ hoặc theo của mỗi người sau khi xem bài từ 20.000đ (Hai mươi ngàn đồng) đến 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng). Mỗi người chơi lúc bắt đầu được chia hai lá bài, người chơi sẽ phải lựa chọn một lá bài ngửa và giữ lại một lá bài tẩy (Bài úp). Trong ba vòng chơi kế tiếp, bắt đầu từ người có bài ngửa lớn nhất, những người chưa bỏ cuộc được nhận thêm một lá bài ngửa rồi từng người chơi thay phiên nhau cược. Sau khi cược xong vòng thứ tư, lá bài tẩy được lật ra và tất cả bài được so với nhau. Trong mỗi vòng chơi, khi đến lượt người chơi có các lựa chọn gồm úp bỏ, theo hoặc tổ. Người nào có bài lớn nhất là người thắng, trong trường hợp chỉ còn một người chưa bỏ cuộc thì người đó thắng. Ngoài ra, còn thỏa thuận khi một ván bài người thắng với số tiền lớn thì bỏ ra từ 10.000đ (Mười ngàn đồng) đến 20.000đ (Hai mươi ngàn đồng) để trả tiền nước, thuốc, bài đã mua tại quán của bà Hoa.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an huyện Sa Thầy kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Võ Th, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn Khanh, Trần Đình Th và Huỳnh Văn T đang đánh bài hình thức “Xì tẩy”, thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng, thu giữ các đồ vật, tài liệu sau: 48 (Bốn mươi tám) lá bài Tây đã qua sử dụng; 10 (Mười) bộ bài Tây chưa sử dụng; 01 (Một) chiếu nhựa có dòng chữ “CHIEU NHUA PHUONG HOA”; 01 (Một) chăn màu đỏ; 01 (Một) đĩa sứ có đường kính 11 cm; Số tiền 12.870.000đ (Mười hai triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng) trên chiếu bạc, gồm: Khanh số tiền 1.950.000đ, Thiệt số tiền 2.210.000đ, Thiện số tiền 560.000đ, Phụng số tiền 6.260.000đ, Tâm số

tiền 1.550.000đ, 80.000đ tiền “tẩy” và 260.000đ tiền các bị cáo bỏ ra để trả tiền nước, bài.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Trước khi đánh bạc Nguyễn Văn Ph có số tiền 5.500.000đ (*Năm triệu năm trăm ngàn đồng*), bỏ ra 4.480.000đ (*Bốn triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng*) đặt dưới chiếu bạc để đánh bạc, khi bị bắt có số tiền là 6.260.000đ (*Sáu triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng*), còn 1.020.000đ (*Một triệu không trăm hai mươi ngàn đồng*) trên người không sử dụng vào mục đích đánh bạc; Nguyễn Đình Kh trước khi đánh bạc có 3.200.000đ (*Ba triệu hai trăm ngàn đồng*), bỏ ra 2.200.000đ (*Hai triệu hai trăm ngàn đồng*) đặt dưới chiếu bạc để đánh bạc đến thời điểm bị bắt còn lại 1.950.000đ (*Một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng*) tại chiếu bạc, còn 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) trên người không sử dụng vào mục đích đánh bạc; Võ Th bỏ ra số tiền 4.150.000 đ (*Bốn triệu một trăm năm mươi ngàn*) đặt dưới chiếu bạc để đánh bạc đến thời điểm bị bắt còn lại 2.210.000đ (*Hai triệu hai trăm mười ngàn đồng*) tại chiếu bạc; Trần Đình Th trước khi đánh bạc có 2.540.000đ (*Hai triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng*), bỏ ra 540.000đ (*Năm trăm bốn mươi ngàn đồng*) đặt dưới chiếu bạc để đánh bạc, khi bị bắt có số tiền là 560.000đ (*Năm trăm sáu mươi ngàn đồng*) tại chiếu bạc, còn 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) trên người không sử dụng vào mục đích đánh bạc; Huỳnh Văn T trước khi đánh bạc có 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), bỏ ra 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) dùng để đánh bạc, khi bị bắt có số tiền là 1.550.000đ (*Một triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng*) đặt tại chiếu bạc, còn 500.000đ (*Năm trăm ngàn đồng*) trên người không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng tiền tẩy đặt tại chiếu khi chia bài là 80.000đ (*Tám mươi ngàn đồng*) và số tiền 260.000đ (*Hai trăm sáu mươi ngàn đồng*) thu được tại chiếu bạc là mà các bị cáo dùng để trả tiền bài, nước mà các bị cáo đã lấy tại quán của bà Hoa.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ các đồ vật, tài liệu:

+ Số tiền 12.870.000đ (*Mười hai triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng*) trên chiếu bạc, gồm: Khanh số tiền 1.950.000đ, Thiệt số tiền 2.210.000đ, Thiện số tiền 560.000đ, Phụng số tiền 6.260.000đ, Tâm số tiền 1.550.000đ, 80.000đ tiền “tẩy” và 260.000đ tiền các bị can bỏ ra để trả tiền nước, bài.

+ Số tiền 4.520.000đ (*Bốn triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng*) trên người các bị can, gồm: Huỳnh Văn T số tiền 500.000đ, Trần Đình Khanh số tiền 1.000.000đ, Nguyễn Văn Ph số tiền 1.020.000đ, Trần Đình Th số tiền 2.000.000đ.

+ 48 (*Bốn mươi tám*) lá bài Tây đã qua sử dụng;

+ 10 (*Mười*) bộ bài Tây chưa sử dụng;

+ 01 (*Một*) chiếu nhựa, có dòng chữ “CHIEU NHUA PHUONG HOA”;

+ 01 (*Một*) chăn màu đỏ;

+ 01 (*Một*) đĩa sứ có đường kính 11 cm;

Quá trình điều tra, xác định số tiền 4.520.000đ (Bốn triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng) thu giữ trên người các bị can không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sa Thầy đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Bản cáo trạng số 12/CT-VKSST ngày 03 tháng 08 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo: **Võ Th, Huỳnh Văn T, Nguyễn Đình Kh, Nguyễn Văn Ph, Trần Đình Th** về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và đề nghị như sau:

Tuyên bố: Bị cáo **Võ Th, Huỳnh Văn T, Nguyễn Đình Kh, Nguyễn Văn Ph, Trần Đình Th** phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Th** số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Thời hạn thi hành án kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Văn T** số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Thời hạn thi hành án kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đình Kh** số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Thời hạn thi hành án kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Ph** từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Sa Nhơn, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo **Nguyễn Văn Ph** cho Ủy ban nhân dân xã Sa Nhơn, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Hình phạt bổ sung: phạt **Nguyễn Văn Ph** số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Thời hạn thi hành án kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo vì bị cáo khó khăn, không có công việc và thu nhập ổn định.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Đình Th** từ 15 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Sa Nhơn, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo **Trần Đình Th** cho Ủy ban nhân dân xã Sa Nhơn, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Hình phạt bổ sung: phạt **Trần Đình Th** số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Thời hạn thi hành án kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo vì bị cáo khó khăn, không có công việc và thu nhập ổn định.

- **Về vật chứng:** Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 48 (*Bốn mươi tám*) lá bài Tây đã qua sử dụng; 10 (*Mười*) bộ bài Tây chưa sử dụng; 01 (*Một*) chiếc nhựa, có dòng chữ “CHIEU NHUA PHUONG HOA”; 01 (*Một*) chân màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (*Một*) đĩa sứ, có đường kính 11 cm.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 12.870.000đ (*Mười hai triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng*) trên chiếu bạc, gồm: Khanh số tiền 1.950.000đ, Thiệt số tiền 2.210.000đ, Thiện số tiền 560.000đ, Phụng số tiền 6.260.000đ, Tâm số tiền 1.550.000đ, 80.000đ tiền “tây” và 260.000đ tiền các bị can bỏ ra để trả tiền nước, bài.

Quá trình điều tra, xác định số tiền 4.520.000đ (*Bốn triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng*) thu giữ trên người các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sa Thầy đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Võ Th, Huỳnh Văn T, Nguyễn Đình Kh, Nguyễn Văn Ph, Trần Đình Th** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày , kể từ ngày tuyên án (*ngày 28/09/2022*), các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền gửi đơn kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục tiến hành tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để nhận định:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 03/3/2022, tại nhà bà Phạm Thị H thuộc thôn Đ, xã S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum, Võ Th, Huỳnh Văn T, Nguyễn Đình Kh, Nguyễn Văn Ph và Trần Đình Th có hành vi đánh bài bằng hình thức đánh “Xì tây” với mục đích ăn thua bằng tiền Việt Nam đồng nhằm thu lợi bất chính, với số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 12.870.000đ (*Mười hai triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng*).

Xét thấy, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý.

Do đó, Bản cáo trạng số 12/CT-VKSST ngày 03 tháng 08 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo: **Võ Th, Huỳnh Văn T, Nguyễn Đình Kh, Nguyễn Văn Ph, Trần Đình Th** về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, qua đó để răn đe và phòng ngừa chung trong tình hình loại tội phạm đang có chiều hướng ngày càng tăng như hiện nay.

Thấy rằng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Đình Kh có bố đẻ là người có công với nước; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có hoàn cảnh gia đình khó khăn và đều là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không. Tuy nhiên, Nguyễn Văn Ph có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép, Trần Đình Th có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép. Do đó, HĐXX sẽ xem xét đến nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong quá trình lượng hình để đưa ra một mức án phù hợp với từng bị cáo.

[4] Đối với bà Phạm Thị H: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sa Thầy xác định bà Phạm Thị H không tham gia đánh bạc, không được hưởng lợi từ việc các bị cáo đánh bạc tại nhà mình; từ khi diễn ra đánh bạc thắng thua bằng tiền đến khi bị bắt quả tang chỉ có 05 người tham gia, không có ai bỏ về trước và các bị cáo chỉ đánh tại 01 (*Một*) chiếu bạc, tổng số tiền các bị can dùng để đánh bạc vắn lớn nhất khoảng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Vì vậy, hành vi của Phạm Thị H không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, “Tổ chức, đánh bạc hoặc gá bạc” quy định tại Điều 321, Điều 322 Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sa Thầy ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành

vi “Dùng nhà của mình để chứa chấp việc đánh bạc” vi phạm quy định tại điểm b khoản 4 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là đúng quy định pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ tại chiếu bạc 12.870.000đ (*Mười hai triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng*) trên chiếu bạc, gồm: Khanh số tiền 1.950.000đ, Thiệt số tiền 2.210.000đ, Thiện số tiền 560.000đ, Phụng số tiền 6.260.000đ, Tâm số tiền 1.550.000đ, 80.000đ tiền “tẩy” và 260.000đ tiền các bị can bỏ ra để trả tiền nước, bài. Đây là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Đối với số tiền 4.520.000đ (*Bốn triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng*) thu giữ trên người các bị cáo. Quá trình điều tra, xác định không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sa Thầy đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ.

+ Đối với 48 (*Bốn mươi tám*) lá bài Tây đã qua sử dụng; 10 (*Mười*) bộ bài Tây chưa sử dụng; 01 (*Một*) chiếu nhựa, có dòng chữ “CHIEU NHUA PHUONG HOA”; 01 (*Một*) chăn màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (*Một*) đĩa sứ, có đường kính 11 cm. Đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà Phạm Thị H nhưng bà Hoa từ chối nhận lại tài sản trên. Xét thấy, các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng. Do đó, tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Võ Th**, **Huỳnh Văn T**, **Nguyễn Đình Kh**, **Nguyễn Văn Ph**, **Trần Đình Th** phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; 50 Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Võ Th** số tiền **27.000.000** đồng (*Hai mươi bảy triệu đồng*). Thời hạn thi hành án kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Huỳnh Văn T** số tiền **20.000.000** đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Thời hạn thi hành án kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Đình Kh** số tiền **20.000.000** đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Thời hạn thi hành án kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; 50 Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Văn Ph** **22** (*Hai mươi hai*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân

xã Sa Nhơn, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo **Nguyễn Văn Ph** cho Ủy ban nhân dân xã Sa Nhơn, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Sa Nhơn, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo **Nguyễn Văn Ph** phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 99 Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Xử phạt **Nguyễn Văn Ph** số tiền **10.000.000** đồng (*Mười triệu đồng*). Thời hạn thi hành án kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo vì bị cáo khó khăn, không có công việc và thu nhập ổn định.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Trần Đình Th** 15 (*Mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Sa Nhơn, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo **Trần Đình Th** cho Ủy ban nhân dân xã Sa Nhơn, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Sa Nhơn, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo **Trần Đình Th** phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 99 Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Xử phạt **Trần Đình Th** số tiền **10.000.000** đồng (*Mười triệu đồng*). Thời hạn thi hành án kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo vì bị cáo khó khăn, không có công việc và thu nhập ổn định.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 48 (*Bốn mươi tám*) lá bài Tây đã qua sử dụng; 10 (*Mười*) bộ bài Tây chưa sử dụng; 01 (*Một*) chiếu nhựa, có dòng chữ “CHIEU NHUA PHUONG HOA”; 01 (*Một*) chăn màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (*Một*) đĩa sứ, có đường kính 11 cm.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 12.870.000 đ (*Mười hai triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng*) tiền Việt Nam đồng là tiền tang vật vụ án từ tài khoản tạm gửi số 3949.0.9058691.00000 mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Sa Thầy đến tài khoản số 3949.0.1047676.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Sa Thầy.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục thi hành án dân sự ngày 16/08/2022.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Võ Th, Huỳnh Văn T, Nguyễn Đình Kh, Nguyễn Văn Ph, Trần Đình Th** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày , kể từ ngày tuyên án (*ngày 28/09/2022*), các bị cáo có quyền gửi đơn kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Sa Thầy;
- Công an huyện Sa Thầy;
- Chi cục THADS huyện Sa Thầy;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm